TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2021/QĐST-DS	*Hồng Ngự, ngày 08 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964. Cùng địa chỉ: ấp 2, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: ấp 2, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Đ, bà Huỳnh Thị N thống nhất trả cho ông Lâm Văn T, bà Lê Thị H vàng cố đất còn nợ là 20 (hai mươi) chỉ vàng 24kra (vàng 10 tuổi) và 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn Đ, bà Huỳnh Thị N chịu 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Lâm Văn T, bà Lê Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.850.000 đồng theo biên lai thu số 0013148 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung